

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Cẩm Thành

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy.

UBND xã Cẩm Thành xây dựng Kế hoạch phát triển triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung phát triển doanh nghiệp công nghệ số dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân về vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số trong việc phát triển kinh tế số và thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã từng bước ứng dụng, nghiên cứu, làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, sản xuất các sản phẩm, các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật...) tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tính nhất quán, lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa và đồng bộ với các nhiệm vụ thực hiện các chương trình, chiến lược thực hiện chuyển đổi số của tỉnh đã ban hành. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số hình thành và phát triển trên địa bàn xã; hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số, tiếp cận và áp dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh cao để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Hỗ

trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số để giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

2. Định hướng triển khai:

Tập trung xây dựng, phát triển các nhóm doanh nghiệp sau:

a) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu, có hướng nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất.

b) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

c) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

d) Khuyến khích các doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi, ứng dụng thành tựu công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về chính sách

a) Tham gia ý kiến trong việc hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường sau khi có hướng dẫn của các sở, ngành cấp tỉnh.

b) Hỗ trợ việc tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm ứng dụng công nghệ số trên địa bàn xã.

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

d) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

2. Phát triển hạ tầng số, sản phẩm công nghệ số.

a) Chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Thanh Hóa kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài.

b) Tham gia xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Thanh Hóa để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

c) Duy trì, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Thanh Hóa để cung cấp các thông tin, dữ liệu của tỉnh, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp.

d) Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử, thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR,... đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

f) Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số công bố Danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong các cơ quan Nhà nước; đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia

các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và quốc gia.

g) Định kỳ hằng năm, các cơ quan nhà nước (khuyến khích các doanh nghiệp) công bố nhu cầu, chương trình đầu tư, mua sắm sản phẩm, giải pháp công nghệ số trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị; các doanh nghiệp công bố các sản phẩm, giải pháp công nghệ số hiện có của mình trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Phát triển nhân lực công nghệ số

a) Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, dạy và học trong các trường học.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

c) Lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng định kỳ hằng năm.

d) Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghệ số.

4. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số tìm hiểu, đầu tư vào huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trong các hội nghị, hội thảo.

b) Tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội thảo các giải pháp công nghệ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kết nối doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

c) Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực công nghệ số để định hướng cho các doanh nghiệp theo chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn xã.

5. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số, tạo sự đồng thuận, quan tâm đối với doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã và của Việt Nam trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong xã về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến

lược này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - xã hội

a) Là đầu mối phối hợp với các ngành cấp trên và các đơn vị liên quan để thực hiện việc tổng hợp, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

b) Là đầu mối để rà soát, tổng hợp thông tin về các doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ CNTT nghiên cứu sản xuất tại địa phương và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để công bố và phục vụ việc xây dựng chính sách ưu tiên thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam"; Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp chủ động cập nhật trực tiếp thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên Cổng thông tin công nghiệp ICT Make in Viet Nam tại địa chỉ: <http://makeinvietnam.mic.gov.vn>.

c) Tổng hợp các sản phẩm công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn xã nhằm sẵn sàng cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã.

d) Phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có.

e) Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (trước ngày 30/11) gửi Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán.

a) Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

b) Hằng năm, cân đối, bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã để thực hiện Kế hoạch này.

3. Các nhà trường trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các điểm a, d mục 3 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công chức Văn hóa - chính sách.

a) Căn cứ hướng dẫn của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng số.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, d mục 3 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Hội doanh nghiệp xã phối hợp với công chức Văn hóa- xã hội:

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tham gia các lớp tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm

6. Các ban, ngành cấp xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

a) Thực hiện nhiệm vụ tại điểm g mục 2 phần III; điểm d mục 1 phần III của Kế hoạch này.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý nhà nước nhằm góp phần tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

7. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Căn cứ nguồn lực thực tế, chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp.

Yêu cầu các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã khẩn trương và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về UBND xã (qua công chức văn hóa - xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng VH TT huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện; (Đề B/c)
- TT Đảng ủy, HĐND; UBND; (Đề B/c)
- Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Website xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Văn Chung

